

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----***----

Bản án số: 93/2024/HSST

Ngày: 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Đăng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vĩ

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Thư ký TAND huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông Thiều Văn Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tạ Hồng S, sinh năm 1986, tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Minh Tr, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Tạ Văn L, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1954; Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 28/6/2011, bị Toà án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn X, sinh năm 1979, tại Hà Nội. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:

01/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953; Vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1979, có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 29/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng 12 ngày về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích). Ngày 06/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sóc Sơn, Hà Nội. (có mặt)

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985, tại Hà Nội. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn H, xã Tân H, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn G - (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1950; Vợ Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1987, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

4. Họ và tên: Lương Ngọc Đ, sinh năm 1989, tại Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 4, phường Xuân H, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lương Kế Nh, sinh năm 1962 và bà Lê Thị L, sinh năm 1966; Vợ Trần Thị Th, sinh năm 1989, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 12/7/2018 bị Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000đ (đã được xóa). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

5. Họ và tên: Nguyễn Hữu H, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2002, tại Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã Cao M, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Ngọc H) sinh năm 1982; Vợ con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

6. Họ và tên: Trần Diệu L, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2000, tại Bắc Ninh; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Danh K, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thu Th, sinh năm 1979; Chồng con chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22h30 ngày 30/7/2023, Nguyễn Văn Th rủ Nguyễn Văn X sử dụng ma túy. X đồng ý và gọi điện thoại từ số 0989303333 đến số 0969612986 cho Tạ Hồng S chuẩn bị ma túy để cùng sử dụng, S đồng ý. Cả nhóm thống nhất tiền mua ma túy, tiền thuê phòng sẽ chia đều cho Th, X và Sáu. S hẹn Th, X đến quán Karaoke Kingdom 68 tại thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội do Tạ Thị Thanh Th, sinh năm 1982 làm chủ, để cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, S gọi điện thoại cho Lương Ngọc Đ, sinh năm 1989, trú tại tổ 6, phường Xuân Hòa, Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 04 viên “thuốc lắc” và 02 chỉ ma túy “ke”, giá 3.000.000 đồng. Đ đồng ý và hẹn Sáu đến phòng trọ tổ 6, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên để lấy ma túy. Trên đường đi, Su đón Bùi Thị Ph, sinh năm 1996, trú tại xóm Nhót, xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình đi cùng (S không nói cho Ph biết đi đâu, làm gì). Đến nơi, S gọi điện thoại cho Đ để mua ma túy. Đ nhờ Trần Diệu L, sinh năm 2000, trú tại Khu 1, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh cầm túi nilong chứa ma túy mang ra công đưa cho S. Sau khi nhận được ma túy S chở Ph về quán Karaoke Kingdom 68, phòng VIP 5 để S và các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy.

Lúc này, X ở dưới cổng quán Karaoke Kingdom 68 chờ và gửi số điện thoại của S cho Th để Th đi đến quán. Trên đường đi, Th gọi điện thoại cho Trịnh Văn D, sinh năm 1990, trú tại thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn qua số 0978.918.139 nhờ gọi giúp nhân viên phục vụ. D đồng ý và gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Hà sinh năm 2003, trú tại thôn Thanh Bình, xã Thạch Ngàn, huyện

Con Công, tỉnh Nghệ An và Khuông Thị T, sinh năm 2004, trú tại thôn Ba Luông, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để đến phục vụ.

Khoảng 0h00 ngày 31/7/2023, Th đến cổng quán Karaoke Kingdom 68 gặp X. Sau đó, Sáu xuống đón X, Th lên phòng VIP 5. Tại đây, Sáu bỏ 01 túi nilon chứa 04 viên ma túy “thuốc lắc” và 02 túi nilon chứa ma túy “ke” ra bàn để mọi người cùng sử dụng. X, Th, S, Ph mỗi người sử dụng 1/2 viên ma túy “thuốc lắc”. Sau đó, S xuống tầng 1 của quán lấy đĩa sứ ở gầm cầu thang, thẻ cứng và dùng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ quán ông hút rồi mang vào phòng đưa cho mọi người tiếp tục sử dụng ma túy “ke”.

Khoảng 01h00 sáng cùng ngày 31/7/2023, M đi taxi đến, Th xuống đón lên M phòng Vip 5. Th sử dụng hai đường “ke” và đưa đĩa sứ chứa ma túy “ke”, ông hút rồi kẻ đường để My sử dụng ma túy. Khoảng hơn 2 giờ cùng ngày, T đến quán, X xuống đưa T lên phòng Vip 5, T vừa sử dụng ma túy xong thì bị Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ.

Vật chứng vụ án: Thu giữ trên mặt bàn phòng hát:

+ 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa chứa tinh thể trắng (tinh thể màu trắng được cho vào túi nilong); 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ cứng;

+ Tạm giữ của Tạ Hồng S: 01 gói giấy bên trong chứa tinh thể trắng, 01 điện thoại di động;

+ Tạm giữ của Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động; 01 xe máy Yamaha Nouvo, BKS 29S6-236.73;

+ Tạm giữ của Nguyễn Văn X: 01 điện thoại di động.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Ngọc Đ tại tổ 6, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, phát hiện Đức đang ở cùng Nguyễn Hữu H, sinh năm 2002, trú tại thôn An Phú, xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc; Trần Diệu L, sinh năm 2000, trú tại Khu 1, thị trấn Phố Mới, Quê Võ, Bắc Ninh và Nguyễn Thị L, sinh năm 1995, trú tại tổ 2, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Kết quả khám xét, thu giữ:

+ 01 lọ CoolAir chứa 01 túi nilon kích thước 5 x 9cm, bên trong có 06 viên nén màu xám;

+ 08 túi nilon kích thước khoảng 2 x 2,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 lọ XYLITON chứa 02 túi nilon kích thước khoảng 5x9cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 lọ COOLAIR chứa 01 túi nilon kích thước khoảng 2 x 2,5cm, bên trong chứa 02 mảnh viên nén màu xám;

+ 01 túi nilon kích thước khoảng 2 x 2,5cm chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 cân điện tử;

+ 02 điện thoại di động của Lương Ngọc Đ;

+ 02 điện thoại di động của Nguyễn Hữu H;

+ 01 điện thoại di động của Trần Diệu L.

Xét nghiệm nước tiểu của Tạ Hồng S, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Th, Bùi Thị Ph, Nguyễn Thị Hà M, Khuông Thị T, Lương Ngọc Đ, Nguyễn Hữu H, Trần Diệu L: Dương tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 5221 ngày 07/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, giám định kết luận:

- Đối với vật chứng thu giữ tại phòng Vip 5, quán Karaoke KINGDOM 68, niêm phong ký hiệu 1, gồm:

+ *Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Ketamin, khối lượng 0,134 gam;*

+ *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamin, khối lượng 0,195 gam;*

+ *01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng và 01 ống hút quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine.*

- Đối với vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lương Ngọc Đức, niêm phong ký hiệu 2, gồm:

+ *06 viên nén màu xám và 02 mảnh viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 3,187 gam;*

+ *Tinh thể màu trắng bên trong 11 túi nilon là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 13,860 gam;*

Mở rộng điều tra làm rõ: Khoảng 21h00 ngày 29/7/2023, Tạ Hồng S mua 3 viên “thuốc lắc” và 2 chỉ ma túy “ke” của Lương Ngọc Đ, giá 1.000.000 đồng/1 chỉ ke và 250.000 đồng/1 viên thuốc lắc. Hẹn giao ma túy tại nhà trọ của Đức ở tổ 6, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, Đ nhờ H giao ma túy cho S. Sau khi mua được ma túy, S đã sử dụng hết.

Nguồn gốc số ma túy mà Đ bán cho Sáu vào ngày 29/7/2023 và ngày 30/7/2023 do Đ mua của một người không rõ thông tin, địa chỉ ở bên xe Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 28.000.000 đồng. Do Đ không biết thông tin lai lịch, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Số tiền Đ mua ma túy do lao động mà có. Đối với toàn bộ số ma túy S mua của Đ, S chưa trả tiền cho Đ.

Đối với số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét, Lương Ngọc Đ tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời.

Đối với H và L được Đ nhờ giao ma túy cho S, được Đ trả công bằng việc sử dụng ma túy miễn phí. Khi được Đ nhờ thì H và L biết rõ trong túi nilong là ma túy do Đ nói và nhìn thấy ma túy chứa trong túi nilong. Tiến hành nhận dạng, H và L nhận dạng được S là người đã mua ma túy vào ngày 29/7/2023 và ngày 30/7/2023.

Đối với Bùi Thị Ph được Sáu rủ đi cùng đến khu vực phòng trọ của Đức, tuy nhiên Ph không biết Sáu đi mua ma túy với Đức nên không có căn cứ để xử lý về hình sự, Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính, mức phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trịnh Văn D được Thường gọi nhờ thuê nhân viên để phục vụ, Dũng không biết mục đích để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Hà M và Khuông Thị T được thuê đến để phục vụ, không biết mục đích đến quán để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính, mức phạt mỗi người 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bà Tạ Thị Thanh Th là chủ quán Karaoke KINGDOM 68 đã có hành vi để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý nên cần xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Nouvo, BKS 29S6-236.73, kết quả tra cứu xác định chiếc xe trên là của Nguyễn Văn Th.

Tại bản cáo trạng số 296/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Tạ Hồng S, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố Lương Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo

điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Hữu H, Trần Diệu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

1. Tạ Hồng S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.
2. Nguyễn Văn X từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.
3. Nguyễn Văn Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

4. Lương Ngọc Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

5. Nguyễn Hữu H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
6. Trần Diệu L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và dụng cụ sử dụng ma túy và 01 cân điện tử. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 08 chiếc điện thoại. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Thường 01 chiếc xe mô tô.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Sáu, Xuân, Thường, Đức, Hào, Linh đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Tạ Hồng S, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình; bị cáo Lương Ngọc Đ, Nguyễn Hữu H, Trần Diệu L đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Tạ Hồng S. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, vật chứng vụ án đã được thu giữ, phù hợp với lời khai các đối tượng có liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22h30 ngày 30/7/2023, Tạ Hồng S, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Th có hành vi bàn bạc thống nhất góp tiền để mua ma túy sử dụng. Sau đó, Tạ Hồng S gọi điện cho Lương Ngọc Đ để mua ma túy, Đ nhờ Trần Diệu L giao cho S 04 viên thuốc lắc và 02 chỉ ma túy “ke” với giá 3.000.000đ tại phòng trọ của Đ ở tổ 6, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, S chưa trả tiền cho Đ. Sau khi mua được ma túy S, Th, X tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Bùi Thị Ph, Nguyễn Thị Hà M, Khuông Thị T tại quán Karaoke Kingdom 68 ở thôn Thắng Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và bị phát hiện bắt giữ quả tang. Số ma túy thu giữ khi các bị cáo đang tổ chức sử dụng trái phép được Cơ quan chuyên môn giám định và kết luận là ma túy loại Ketamine có trọng lượng 0,329 gam.

Trước đó khoảng 21h00 ngày 29/7/2023, Tạ Hồng S có mua ma túy của Lương Ngọc Đ để sử dụng. Lương Ngọc Đ nhờ Nguyễn Hữu H giao cho S 03 viên thuốc lắc và 02 chỉ ma túy “ke” với giá 2.750.000đ tại phòng trọ của Đ ở tổ 6, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, S chưa trả tiền cho Đ. Sau khi mua được ma túy S đã sử dụng hết.

Khám xét nơi ở của Lương Ngọc Đ tại phòng trọ ở tổ 6, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan điều tra thu giữ 3,187 gam ma túy loại MDMA và 13,860 gam ma túy loại Ketamine, số ma túy thu giữ Đức khai mua

của một người không quen biết, mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện hút ma túy khác để kiếm lời bất chính.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Tạ Hồng S, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạm vào điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b. Đối với 02 người trở lên;

Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Ngọc Đức đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Hào, Trần Diệu Linh đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạm vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét thấy, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh trật tự và an toàn trong xã hội, tiếp tay cho các đối tượng nghiện hút ma túy, làm nan tràn tệ nạn nghiện hút ma túy trong xã hội. Từ tệ nạn về ma túy là nguyên nhân để phát sinh ra các loại tội phạm nguy hiểm khác như Trộm cắp, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thậm chí các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên các bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần xét xử nghiêm trước pháp luật, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Tạ Hồng S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn X đều có vai trò ngang nhau. Th là người trực tiếp người khởi sướng rủ X sử dụng ma túy, là người trực tiếp gọi điện cho Trịnh Văn D để nhờ D gọi nhân viên đến phục vụ là Nguyễn Thị Hà M và Khuông Thị T đến và cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Tạ Hồng S là người trực tiếp mua

ma túy của Lương Ngọc Đ và thuê phòng hát Karaoke để cùng X và Th tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với Nguyễn Văn X là người gọi điện cho S chuẩn bị ma túy để sử dụng. Về nhân thân Tạ Hồng S, Nguyễn Văn X là người có nhân thân xấu, năm 2011 Sáu bị TAND huyện Mê Linh, Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); năm 2008 X bị TAND thành phố Hà Nội xử phúc thẩm phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích), năm 2013 X bị TAND huyện Sóc Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích). Vì vậy cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S, X, Th không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Đối với Lương Ngọc Đ là người có vai trò chính, chủ mưu, toàn bộ số ma túy thu giữ tại phòng trọ và số ma túy bán cho S 02 lần là của Đ, bản thân bị cáo sinh năm 1989 tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt, mà sớm lao vào con đường nghiện hút ma túy, lao vào con đường phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, phạm tội rất nghiêm trọng. Về nhân thân, năm 2018 bị Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa tiền sự). Vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo sau này. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là Lương Kế Nh có thành tích phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương quân kỳ quyết thắng, đây là tình tiết giảm nhẹ được xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Hữu H và Trần Diệu L là các đồng phạm thực hiện hành vi giúp sức mua bán trái phép chất ma túy cho Lương Ngọc Đ; ngày 29/7/2023, Tạ Hồng S mua ma túy của Lương Ngọc Đ để sử dụng. Lương Ngọc Đức nhờ Nguyễn Hữu H giao cho S 03 viên thuốc lắc và 02 chỉ ma túy “ke” với giá 2.750.000đ; ngày 30/7/2023 Đ nhờ Trần Diệu L giao cho Sáu 04 viên thuốc lắc và 02 chỉ ma

túy “ke” với giá 3.000.000đ. Vì vậy cũng cần xử phạt nghiêm tương xứng với vai trò, tính chất mức độ của các bị cáo đã tham gia, vai trò giúp sức cho Lương Ngọc Đ trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H, L không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử xem để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[3]. Hình phạt bổ sung:

- Tại khoản 5 Điều 251 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ ...*”

- Tại khoản 5 Điều 255 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ...*”.

Xét thấy, trong vụ án đối với các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không có mục đích thu lợi bất chính, các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, do vậy miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Lương Ngọc Đ, Nguyễn Hữu H và Trần Diệu L, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bản thân các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4]. Vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy đã thu giữ do Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 20.000đ sử dụng cuộn ống hút là dụng cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô Yamha Nouvo, BKS 29S6-236.73, kết quả tra cứu xác định chiếc xe trên là của Nguyễn Văn Th. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th.

- Đối với 08 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, sử dụng để liên lạc với nhau trong việc sử dụng ma túy, mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cứng; 01 cân điện tử là dụng cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Hồng S, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lương Ngọc Đ, Nguyễn Hữu H, Trần Diệu L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

1. Tạ Hồng S 07 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.
2. Nguyễn Văn X 07 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.
3. Nguyễn Văn Th 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

4. Lương Ngọc Đ 07 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

5. Nguyễn Hữu H 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.
6. Trần Diệu L 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2023.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- + 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ sử dụng làm ống hút;
- + 01 điện thoại di động thu giữ của Tạ Hồng S;
- + 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn X;
- + 01 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn Th;
- + 02 điện thoại di động thu giữ của Lương Ngọc Đ;
- + 02 điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Hữu H;
- + 01 điện thoại di động thu giữ của Trần Diệu L.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đĩa sừ; 01 thẻ cứng; 01 gói giấy chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong do Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật.

+ 01 túi nilon chứa 06 viên nén màu xám; 01 túi nilon chứa 02 mảnh viên nén màu xám; 11 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 03 lọ nhựa hình trụ được niêm phong do Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật.

+ 01 cân điện tử.

- Trả lại Nguyễn Văn Th 01 chiếc xe mô tô Yamha Nouvo, BKS 29S6-236.73 số khung RLCE159A0DY046279, số máy 159A046292.

Số vật chứng trên theo biên bản giao vật chứng ngày 11/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Hồng Sáu, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Th, Lương Ngọc Đ, Nguyễn Hữu H, Trần Diệu L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- THA huyện Sóc Sơn;
- PC54 CA Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Đăng

